

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1.1. Đối với các loại vật liệu xây dựng: Cát đổ bê tông, đá dăm đổ bê tông, cấp phối đá dăm, thép tròn, xi măng	Có cam kết của nhà cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị sản xuất hoặc kinh doanh vật liệu xây dựng cho gói thầu này. Trường hợp nhà thầu có chức năng sản xuất hoặc kinh doanh loại vật liệu xây dựng dùng cho gói thầu này thì cung cấp tài liệu chứng minh.	Đạt
	Không thuộc trường hợp yêu cầu nêu trên	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại	Chấp nhận được
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
2.2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công, bản vẽ các hạng mục công trình trong E-HSMT phù hợp với hiện trạng xây dựng và tiến độ thi công.	Có pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công, bản vẽ các hạng mục công trình trong E-HSMT hợp lý, khả thi với hiện trạng xây dựng và tiến độ thi công.	Đạt
	Giải kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công, bản vẽ các hạng mục công trình trong E-HSMT không hợp lý, không khả thi với hiện trạng xây dựng và tiến độ thi công.	Không đạt

3. Tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 180 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 180 ngày.	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công; b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt

4. Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường	Có phương thức tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường phù hợp với yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, quy mô và tiến độ của gói thầu	Đạt
	Không có phương thức tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường hoặc có nhưng không phù hợp với yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, quy mô và tiến độ của gói thầu	Không đạt

5. Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	ĐÁNH GIÁ
-------------------------	-----------------------	-----------------

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	ĐÁNH GIÁ
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng thi công các hạng mục của gói thầu và chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng thi công các hạng mục của gói thầu và chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng thi công các hạng mục của gói thầu và chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công hoặc có nhưng không hợp lý và không khả thi đối với gói thầu	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường phù hợp với biện pháp thi công và tổ chức công trường	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không phù hợp với biện pháp thi công và tổ chức công trường	Không đạt
5.3. Biện pháp bảo đảm phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp bảo đảm phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm phòng cháy, chữa cháy hoặc có bảo đảm phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.4. Biện pháp bảo đảm an toàn lao động	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

6. Bảo hành và bảo trì

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
Bảo hành và bảo trì	Có đề xuất thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng.	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất thời gian	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	bảo hành nhưng thấp hơn 12 tháng.	

7. Uy tín của nhà thầu thông qua thực hiện hợp đồng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện hợp đồng trong vòng 02 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu không vi phạm quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu vi phạm quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt